

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**TỜ TRÌNH**  
**Về dự thảo Nghị định của Chính phủ**  
**quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân**  
**cấp tỉnh, cấp huyện**

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ chủ trương tại Kết luận số 09-KL/TW ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW<sup>1</sup>; triển khai thực hiện Kế hoạch số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về kế hoạch định hướng sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ, thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao và định hướng của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ tại Văn bản số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025 (sau khi có ý kiến kết luận của Bộ Chính trị tại Văn bản số 13038-CV/VPTW ngày 10/01/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng), để bảo đảm tính cấp bách, kịp thời và liên thông trong quá trình sắp xếp các cơ quan chuyên môn ở địa phương đồng bộ với việc sắp xếp các bộ, ngành ở Trung ương, Bộ Nội vụ đã xây dựng 01 Nghị định quy định chung đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Theo đó, khi Nghị định mới được ban hành sẽ thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP.

**I. QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. Thể chế hóa các chủ trương của Đảng và cụ thể hóa các quy định của Quốc hội về tổ chức bộ máy nhà nước, tạo cơ sở pháp lý trong quá trình thực

<sup>1</sup> Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

hiện nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Kế thừa những quy định hợp lý tại 04 Nghị định quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện<sup>2</sup> về nội dung quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; quy định khung số lượng các cơ quan chuyên môn, tiêu chí thành lập các cơ quan chuyên môn đặc thù; tiêu chí thành lập các tổ chức bên trong sở; khung số lượng Phó Giám đốc sở, Phòng Trưởng phòng chuyên môn cấp huyện, giao quyền cho địa phương quyết định cụ thể, bảo đảm phù hợp với phạm vi, đối tượng quản lý và quy mô, tính chất hoạt động, yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

3. Quy định việc hợp nhất, sắp xếp, tinh gọn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện tương đồng với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ (tuy nhiên không nhất thiết Trung ương có bộ quản lý ngành, lĩnh vực nào thì địa phương cũng có sở, phòng tương ứng); bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, liên thông trong quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực và phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương.

## **II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. Để bảo đảm tính kịp thời của việc ban hành Nghị định phù hợp với tiến trình sắp xếp tổ chức bộ máy từ Trung ương đến địa phương, Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 09/BNV-TCBC ngày 02/01/2025 gửi Bộ Tư pháp và Văn bản số 139/BNV-TCBC ngày 08/01/2025 báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành Nghị định theo trình tự thủ tục rút gọn và tại Văn bản số 365/VPCP-TCCV ngày 14/01/2025 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Hòa Bình đồng ý việc xây dựng dự thảo Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn.

2. Bộ Nội vụ có Văn bản số 280/BNV-TCBC ngày 13/10/2025 gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương (đối tượng chịu sự tác động của Văn bản).

(3) Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương<sup>3</sup> và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

(4) Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, giải trình và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành.

---

<sup>2</sup> (1) Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; (2) Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP; (3) Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; (4) Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP.

<sup>3</sup> Có 03/30 bộ, 42/63 địa phương gửi văn bản tham gia ý kiến

### **III. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

#### **1. Bố cục Nghị định**

Dự thảo Nghị định có 05 Chương với 25 Điều, cụ thể như sau:

a) Chương I: Những quy định chung, gồm 02 Điều (từ Điều 1 đến Điều 2), quy định về: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; nguyên tắc tổ chức và hoạt động của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.

b) Chương II: Quy định về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gồm 08 điều (từ Điều 2 đến Điều 10), quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở; người đứng đầu, số lượng Phó Giám đốc sở và số lượng cấp phó của các tổ chức thuộc sở; chế độ làm việc của sở, thẩm quyền và trách nhiệm của Giám đốc sở; tổ chức sở được tổ chức thống nhất, tổ chức sở được tổ chức đặc thù; khung số lượng sở.

c) Chương III: Quy định về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, gồm 07 điều (từ Điều 11 đến Điều 17), quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng; người đứng đầu, số lượng Phó trưởng phòng; chế độ làm việc và trách nhiệm của Trưởng phòng; tổ chức phòng được tổ chức thống nhất, tổ chức phòng được tổ chức đặc thù; khung số lượng phòng và biên chế tối thiểu của phòng.

d) Chương IV: Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện gồm 06 Điều (từ Điều 18 đến Điều 23).

đ) Chương V: Điều khoản thi hành, gồm 02 Điều (Điều 24 và Điều 25), quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành.

#### **2. Những nội dung cơ bản của Nghị định**

##### **a) Quy định chung**

Dự thảo Nghị định kế thừa các nội dung quy định về: Phạm vi và đối tượng áp dụng (Điều 1); Nguyên tắc tổ chức (Điều 2); Vị trí và chức năng của sở (Điều 3).

##### **b) Quy định về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa các quy định về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 4 đến Điều 10); đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định, cụ thể như sau:

- Về cơ cấu tổ chức của sở (Điều 5)

Bổ sung khoản 3 về tiêu chí thành lập Thanh tra sở, phù hợp với quy định của Luật Thanh tra năm 2022 và tiếp thu ý kiến của các địa phương trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Nghị định quy định tổ chức cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

- Về người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở và số lượng cấp phó của các tổ chức thuộc sở (Điều 6)

+ Về người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các sở sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, bổ sung quy định ngoài tổng số lượng Phó Giám đốc sở theo quy định tính bình quân chung (Bình quân mỗi sở có 03 Phó Giám đốc) thì đối với cấp tỉnh loại 2 được tăng thêm không quá 07 Phó Giám đốc; đối với cấp tỉnh loại 1 được tăng thêm không quá 10 Phó Giám đốc; đối với thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được tăng thêm không quá 15 Phó Giám đốc;

Căn cứ số lượng sở được thành lập, phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của sở và tổng số lượng Phó Giám đốc, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể số lượng Phó Giám đốc của từng sở cho phù hợp.

+ Về số lượng cấp phó của các tổ chức thuộc sở

Bổ sung quy định Phòng thuộc sở đối với thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có từ 20 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 04 Phó trưởng phòng (không áp dụng quy định này đối với Văn phòng sở) trên cơ sở tiếp thu ý kiến và tạo điều kiện cho việc triển khai thực hiện công việc tham mưu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực tại 02 thành phố. Đồng thời, sửa đổi khoản 6 về số lượng Phó Trưởng phòng thuộc chi cục thuộc sở áp dụng theo quy định đối với phòng thuộc sở.

(3) Về tổ chức các sở (Điều 8 và Điều 9)

Thực hiện Kết luận số 09-KL/TW ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và theo định hướng của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ tại Văn bản số 05/CV-BCĐTKNQ18 (sau khi có ý kiến kết luận của Bộ Chính trị tại Văn bản số 13038-CV/VPTW ngày 10/01/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng), dự thảo Nghị định đề xuất việc sắp xếp, kiện toàn các sở hiện nay như sau:

(1) Tổng số có 16 sở, trong đó có 06 sở được giữ ổn định về tên gọi và chức năng, nhiệm vụ; 05 sở được hình thành sau khi thực hiện việc hợp nhất tương ứng với sắp xếp các Bộ ở Trung ương; 05 sở có tiếp nhận, bổ sung chức năng. Sau khi thực hiện việc sắp xếp, có 12 sở được tổ chức thống nhất và 06 sở tổ chức đặc thù. Cụ thể:

(2) Các sở được tổ chức thống nhất, gồm: Sở Nội vụ; Sở Tư pháp; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra; Văn phòng Ủy ban nhân dân. Trong đó, có 05 sở được hình thành từ việc hợp nhất từ 10 sở, ngành tương ứng với sắp xếp các Bộ ở Trung ương; 04 sở được giữ nguyên và tiếp nhận, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, cụ thể như sau:

### (2.1). Sở Tài chính

- + Thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính
- + Về chức năng, nhiệm vụ: Cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính thực hiện.

### (2.2). Sở Xây dựng

- + Thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng.
- + Về chức năng, nhiệm vụ: Cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng thực hiện (không thực hiện chức năng, nhiệm vụ về sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ).

### (2.3). Sở Nông nghiệp và Môi trường

- + Thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
- + Về chức năng, nhiệm vụ: Cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý về giảm nghèo từ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

### (2.4). Sở Khoa học và Công nghệ

- + Thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ
- + Về chức năng, nhiệm vụ: Cơ bản kế thừa chức năng, nhiệm vụ hiện đang giao cho Sở Khoa học và Công nghệ và Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện; chuyển chức năng quản lý về báo chí, xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

### (2.5). Sở Nội vụ

- + Thành lập trên cơ sở hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ
- + Về chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ hiện nay và chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về lao động, tiền lương; việc làm; người có công; bình đẳng giới; an toàn, vệ sinh lao động; bảo hiểm xã hội từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

(2.6). Sở Y tế: Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về bảo trợ xã hội; trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội (không thực hiện nhiệm vụ về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); quản lý sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em theo quy định từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

(2.7). Sở Giáo dục và Đào tạo: Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

(2.8). Sở Công Thương: Tiếp nhận nguyên trạng Cục quản lý thị trường địa phương từ Bộ Công Thương và tổ chức lại thành Chi cục Quản lý thị trường thuộc Sở Công Thương.

(2.9) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về báo chí và xuất bản từ Sở Thông tin và Truyền thông.

(3) Các sở được tổ chức đặc thù, có 04 sở, gồm: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Ngoại vụ; Sở Du lịch; Sở Quy hoạch – Kiến trúc. Trong đó có Sở Dân tộc và Tôn giáo được hình thành từ Ban Dân tộc tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy tham mưu quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo từ Sở Nội vụ, đổi tên thành Sở Dân tộc – Tôn giáo.

- Về khung số lượng sở thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (Điều 10)

Tổng số lượng sở được thành lập theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định này không vượt quá khung số lượng sở tối đa theo nguyên tắc sau: Quy định tổng số lượng sở được thành lập theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Nghị định này không vượt quá khung số lượng sở tối đa theo nguyên tắc sau:

(1). Đối với thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức 15 sở (chưa tính số sở tăng thêm theo quy định của Luật Thủ đô và sở được thí điểm thành lập). Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được quyết định việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất sở, bảo đảm phù hợp với đặc thù thành phố và không vượt quá số sở theo quy định.

(2). Đối với các tỉnh, thành phố khác, căn cứ yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương về ngành, lĩnh vực để tổ chức, sắp xếp các cơ quan chuyên môn, bảo đảm không vượt quá 13 sở; đối với cấp tỉnh loại 1 có lĩnh vực đặc thù thì không vượt quá 14 sở được quy định tại Nghị định này.

## **2. Đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa các quy định về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (Điều 11 đến Điều 17); đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định, cụ thể như sau:

a) Về người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phòng (Điều 13)

Bổ sung tiêu chí về biên chế đối với phòng thuộc sở quy định tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định.

Bổ sung quy định đối với các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, ngoài tổng số lượng Phó trưởng phòng theo quy định tính bình quân chung thì mỗi quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc thành phố được tăng thêm không quá 05 Phó Trưởng phòng.

b) Về tổ chức các phòng (Điều 15, 16)

(1) Các phòng được tổ chức thống nhất có 09 phòng, gồm: Phòng Nội vụ; Phòng Tư pháp; Phòng Tài chính; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Phòng Y tế;

Phòng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Thanh tra huyện; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

(2) Các phòng được tổ chức đặc thù có 03 phòng, gồm: Phòng Tài nguyên và Môi trường tại quận, thành phố thuộc thành phố; Phòng Nông nghiệp và Môi trường tại huyện, thị xã; Phòng Dân tộc và Tôn giáo.

Việc hợp nhất, điều chuyển chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng theo nguyên tắc phù hợp với các sở và bảo đảm tinh gọn, phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương cấp huyện.

### **(3) Về Số lượng phòng và biên chế tối thiểu của phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

- Về số lượng phòng: Căn cứ quy định tại Điều 15 và Điều 16 Nghị định và yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực, địa phương quyết định việc thành lập các phòng cho phù hợp, bảo đảm không vượt quá 10 phòng.

Đối với thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được tổ chức 10 phòng (chưa tính số phòng tăng thêm theo quy định của Luật Thủ đô và phòng được thí điểm thành lập). Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh được quyết định việc thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, bảo đảm phù hợp với đặc thù thành phố và không vượt quá số phòng theo quy định.

-. Về biên chế tối thiểu của phòng ít nhất là 05 biên chế. Trường hợp không đủ biên chế tối thiểu theo quy định, địa phương thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập theo quy định và phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương.

### **3. Một số nội dung mới khác**

a) Về nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Tiếp nhận sự điều chuyển nhiệm vụ từ Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

+ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, phù hợp với Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính và Nghị định 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Tiếp nhận nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Luật Thanh tra và Luật Giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Về nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tiếp nhận nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền từ Ủy

ban nhân dân cấp huyện, bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Luật Thanh tra và Luật Giải quyết khiếu nại, tố cáo.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và định hướng của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ tại Văn bản số 05/CV-BCĐTKNQ18.

#### **IV. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH ĐỊA PHƯƠNG VÀ Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP (02 Phụ lục kèm theo)**

Trên đây Tờ trình của Bộ Nội vụ đối với dự thảo Nghị định thay thế dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 04 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP theo tinh thần của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ (kèm theo dự thảo Nghị định).

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/hợp);
- Bộ Tư pháp (để p/hợp);
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Lưu: VT, TCBC (05b).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trương Hải Long**